

Bản án số: 214/2023/HS-PT
Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Chí Công,
Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường,
ông Trương Công Thi.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2023/TLPT-HS ngày 11/4/2023, đối với bị cáo Trần Văn Đ, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 03/3/2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Đ (tên thường gọi là **Cu Ba**), sinh năm 1988, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân H; có vợ là Lê Cẩm H1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 16/11/2022, bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ từ ngày 18/11/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn T1 – Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 102 đường N, phường P, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn M (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: 123 đường N1, phường A,

thị xã A1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Xuân T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn P2, xã D2, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Lê Quang T3, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Xuân T4, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Thượng, xã Diên Lâm, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

6. Ông Nguyễn Nhật N2, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

7. Ông Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Các ông, bà Lê Thị L1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Xuân T1, Nguyễn Lê Quang T3, Nguyễn Thị Xuân T4, Nguyễn Nhật N2 đều ủy quyền cho ông **Nguyễn Thế Ph**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân H2; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Trần Văn H3, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ (tên thường gọi là Cu Ba) và gia đình ông Nguyễn M ở gần nhau tại thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Ông M có con trai tên Nguyễn Lê Quang T3 (nhà T3 ở bên cạnh nhà ông M) có mâu thuẫn với Đ, do trước đó T3 có đánh Đ.

Chiều ngày 16/11/2022, sau khi đi làm thợ hồ về, Đ đi nhậu cùng người quen. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ về nhà của mình. Khi về nhà, Đ nhớ lại việc bị T3 đánh trước đây nên Đ vào nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài 38cm, lưỡi dao dài 25cm, mũi bằng, rộng 7cm rồi đi bộ đến trước nhà của T3. Đ dùng chân đạp cổng, chửi T3 và gọi T3 ra để đánh nhau nhưng T3 không ra. Thấy vậy, ông M cùng con trai là Nguyễn Nhật N2 đi bộ ra trước nhà của T3 để khuyên can Đ thì bị Đ xông đến từ phía đối diện, cầm dao bằng hai tay, chém nhiều nhát hướng từ trên xuống, từ trái sang phải vào người ông M làm ông M té ngã xuống đường. Ông M nằm ngửa trên mặt đường dùng tay đỡ và dùng chân đạp Đ ra nhưng Đ vẫn tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát từ trên xuống vào người ông M. Khi ông M vùng dậy bỏ chạy thì bị Đ đuổi theo chém vào mặt làm ông gục ngã. Đ tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát vào người ông M cho đến khi ông M nằm bất động Đ mới dừng lại.

Sau đó Công an xã D cùng người dân vây bắt Đ. Riêng ông M được người nhà đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 485/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 22/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, tay có nhiều vết thương rách da, bầm tụ máu;
- Mẻ khuyết bản ngoài xương hộp sọ vùng đỉnh phải, kích thước (3,5x0,5)cm;
- Xương hộp sọ ngấm máu; màng cứng không rách vỡ; màng mềm sung huyết; não phù, chảy máu lan tỏa hai bán cầu đại não; tiểu não phù.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, chấn thương sọ não do ngoại lực tác động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 16/2023/HS-ST ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **tử hình** về tội “*Giết người*”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thông báo về quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam ngày 10/3/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ tiếp tục đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ – Luật sư Lê Văn T1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/3/2023, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn của bị cáo Đ có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam ngày 10/3/2023. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.1]. Về tội danh:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ trước với con của bị hại, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/11/2022 tại thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa, Trần Văn Đ đã có hành vi cầm 01 (một) con dao dài 38cm, lưỡi dao dài 25cm, mũi dao bằng, rộng 7cm vô cớ chém nhiều nhát liên tục vào vùng đầu, cổ, mặt, ngực, bụng, tay của ông Nguyễn M. Khi bị hại đã cố gắng đẩy bị cáo ra, vùng dậy bỏ chạy, bị cáo vẫn truy đuổi, tiếp tục chém nhiều nhát vào mặt, người của bị hại, đến khi bị hại nằm bất động bị cáo mới dừng lại. Hậu quả, ông M tử vong ngay sau đó do đa chấn thương, chấn thương sọ não. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Hành vi vô cớ tước đoạt tính mạng người khác của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vô cùng quyết liệt, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện bị cáo mất hết tính người. Hậu quả làm bị hại tử vong, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp cho gia đình bị hại; làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây hoang mang, phẫn nộ trong nhân dân. Toà án cấp sơ thẩm nhận định tuy bị cáo là người lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ân hận nhưng hành vi phạm tội thể hiện bị cáo không còn khả năng cải tạo, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt, loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội, từ đó áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng ở giai đoạn phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Toà án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ tử hình về tội “*Giết người*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo có quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Khánh Hoà (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công